

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2021.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con, chia tài sản chung khi ly
hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng
2. Bà Trần Thị Phiến

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 10/5 và ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1979;

Nơi làm việc: Công ty TNHH thủy sản Quốc Tế tại Lô III, khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc.

ĐKTT: Số 111/31A đường Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Kh là Luật sư Hồ Thị Xuân H và Luật sư Đặng Thị Bích Ph - Văn phòng luật sư Xuân Hương, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Tuyết Ph, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 198, ấp An B, xã An Kh, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ph là Luật sư Nguyễn Thị Kim L, Văn phòng luật sư Kim Loan, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Thanh S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp An B, xã An Kh, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Kh trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2003 anh Kh và chị Ph có tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/2003. Sau khi cưới xong thì vợ chồng về sống tại xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau nhiều năm chung sống, vợ chồng phát hiện tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Dù cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Tháng 02/2020 chị Ph đã nộp đơn yêu cầu ly hôn và chia tài sản chung, sau đó chị Ph rút lại yêu cầu khởi kiện. Do tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 2/2020 cho đến nay. Vì vậy anh Kh yêu cầu được ly hôn với chị Đoàn Thị Tuyết Ph.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh Xuân, sinh ngày 20/11/2003, hiện cháu Xuân đang sống với chị Ph. Khi ly hôn, anh Kh đồng ý giao cháu Xuân cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng và anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có tạo lập một số tài sản chung như sau:

+ *Đối với chiếc xe SH MODE, biển số 66C1-49201*

Xe SH MODE màu đỏ, đen hiện chị Ph đang sử dụng là tài sản chung của vợ chồng, lúc mua với giá 74.000.000 đồng. Anh Kh thống nhất giá trị còn lại của chiếc xe là 60.000.000 đồng và yêu cầu chị Ph thanh toán cho anh 1/2 giá trị chiếc xe là 30.000.000 đồng. Anh Kh đồng ý để chị Ph quản lý, sử dụng xe này.

+ *Đối phần tiền hụi 60.907.399 đồng*

Vào năm 2018, chị Ph có chơi hụi của bà Trần Thị Tôi, về thời gian chơi hụi, loại hụi bao nhiêu thì anh Kh không rõ, nhưng đó là khoảng tiền chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Được biết số tiền hụi mà bà Tôi phải trả cho chị Ph và được giữ tại cơ quan Thi hành án là 60.907.399 đồng, anh Kh yêu cầu nhận 1/2 số tiền hụi là 30.453.600 đồng đang được Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ.

+ *Đối với 02 máy lạnh*

Vào năm 2018 anh Kh mua 02 máy lạnh cùng hiệu LG, với giá 18.000.000 đồng, hiện chị Ph đang quản lý, sử dụng. Anh Kh yêu cầu nhận 01 máy lạnh và đồng ý giao chị Ph 01 máy lạnh.

+ *Đối với 02 bộ ghế salon*

Anh Kh mua vào năm 2018 với giá 20.000.000 đồng, hiện chị Ph đang quản lý, sử dụng. Nay anh Kh yêu cầu nhận 01 bộ ghế salon và đồng ý giao cho chị Ph sử dụng 01 bộ ghế.

+ *Đối với 02 ghế massage*

Hai (02) ghế massage là của mẹ ruột anh Kh mua, hiện 01 cái ở nhà mẹ ruột, còn 01 cái chị Ph đang quản lý. Anh Kh yêu cầu chị Ph giao trả 01 ghế massage.

+ *Đối với bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ*

Anh Kh xác định bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ hiện chị Ph đang quản lý, sử dụng là của dì ruột Nguyễn Thị Non tặng cho vợ chồng anh. Nay anh Kh yêu cầu nhận hiện vật và đồng ý trả giá trị chênh lệch cho chị Ph là 100.000.000 đồng.

+ *Đối với chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet (captiva)*

Chiếc xe oto chovelet, loại xe captiva, màu vàng, biển số 51G71184 này là của bà Nguyễn Thị Non thanh lý cho vợ chồng anh Kh với 20.000.000 đồng, sau đó anh Kh đã bán cho anh Phùng Văn Minh. Nay anh Kh đồng ý chia cho chị Ph 1/2 giá trị (theo giá thanh lý) là 20.000.000 đồng, giao chị Ph nhận 10.000.000 đồng.

+ *Đối với căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31, diện tích 1.541m² tại ấp An B, xã An Kh, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Th*

Anh Kh xác định căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31 hiện chị Ph đang quản lý. Anh Kh thống nhất giá trị căn nhà và thửa đất là 1.120.000.000 đồng. Anh Kh đồng ý giao nhà và đất này cho chị Ph quản lý, sử dụng. Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 giá trị là 560.000.000 đồng.

+ *Đối với 02 dàn KARAOKE*

Vào khoảng tháng 10/2018 vợ chồng anh Kh mua 02 dàn Karaoke với giá 142.000.000 đồng, lúc mua có đầy đủ giấy tờ, hiện 02 dàn Karaoke này chị Ph đang quản lý. Còn việc chị Ph nói bị kẻ trộm lấy mất 01 dàn karaoke là không có vì anh Kh là người trực tiếp tháo 02 dàn Karaoke đưa cho người vận chuyển về nhà mới tại xã An Khánh.

Anh Kh thống nhất giá trị còn lại 02 dàn Karaoke là 70% tương đương 99.400.000 đồng. Nên anh Kh yêu cầu chị Ph chia 1/2 giá trị chênh lệch là 49.700.000 đồng. Anh Kh đồng ý giao 02 dàn karaoke cho chị Ph tiếp tục sử dụng.

+ *Đối với số tiền cho thuê căn nhà và thửa đất 193 với số tiền 100.000.000 đồng.*

Vào khoảng 10/2018 vợ chồng anh có cho bà Nguyễn Thị Non (dì ruột anh Kh thuê căn nhà và thửa đất 193 trong thời hạn 01 năm từ tháng (10/2018 – 10/2019) với giá 100.000.000 đồng, chỉ nói miệng không có làm giấy tờ. Đến khoảng tháng 9/2019 thì bà Non mới giao tiền, chị Ph đã nhận đủ. Nên anh Kh yêu cầu chị Ph phải chia đôi 1/2 giá trị tiền cho thuê mỗi người 50.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Kh xác định lại chỉ yêu cầu chị Ph chia đôi số tiền cho thuê trong thời gian 7 tháng (từ tháng 10/2018 – 5/2019 là 58.000.000 đồng, anh Kh nhận 29.000.000 đồng.

+ *Đối với 02 chiếc tivi*

Anh Kh xác định mua cùng lúc 02 tivi tại cửa hàng điện máy Nguyễn Kim với giá 18.000.000 đồng, (trong đó tivi 55inch giá 10.000.000 đồng và tivi 43inch giá 8.000.000 đồng). Hiệu tivi thì anh không nhớ rõ, thời gian mua tháng 10/2018. Hiện 02 tivi này chị Ph đang quản lý. Anh Kh thống nhất giá trị còn lại 02 tivi là 70% tương ứng 12.600.000 đồng. Anh Kh yêu cầu nhận 1/2 giá trị là 6.300.000 đồng.

+ *Đối với số tiền 1.455.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng thừa đất 11 và 12 tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ.*

Vào khoảng tháng 4 năm 2019 anh Kh và chị Ph chuyển nhượng thừa số 11 và thừa số 12 thuộc khu dân cư thị trấn Cái Tàu Hạ cho bà Trần Thị Nê và ông Trần Thế Hiệp với số tiền 1.455.000.000 đồng, vợ chồng cùng nhận tiền. Sau khi bán đất xong thì tiền đem về nhà do chị Ph giữ. Còn việc chị Ph nói dùng số tiền trên, đã chi 1.000.000.000 đồng để xây dựng căn nhà tại ấp An Bình, xã An Khánh (hiện chị Ph đang ở) và còn lại 455.000.000 đồng chi tiêu gia đình là không đúng. Vì tiền xây nhà lấy ra từ tiền tiết kiệm của vợ chồng nhiều năm và anh Kh sử dụng khoảng 500.000.000 đồng (tiền mà TỰ MẸ RUỘT anh Kh cho) hoàn toàn không có sử dụng số tiền 1.455.000.000 đồng này. Nên anh Kh yêu cầu chị Ph chia 1/2 số tiền chuyển nhượng cho anh Kh là 727.500.000 đồng.

+ *Đối với tiền 1.724.450.000đ anh Kh gửi tại ngân hàng BIDV:* Anh Kh xác định số tiền này là của mẹ ruột Nguyễn Thị TỰ cho trong thời kỳ hôn nhân và là tài sản chung của vợ chồng nhưng đã chi hết. Cụ thể nhận chuyển nhượng thừa đất 108, 109 tại KDC cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ với giá 1.200.000.000 đồng, còn lại 524.450.000 đồng đã đầu tư vào việc mua 02 dàn karaoke và xây nhà mới tại xã An Khánh (chị Ph đang quản lý) nên việc chị Ph yêu cầu anh Nguyễn Xuân Kh chia 1/2 số tiền còn lại là 1.282.450.000 đồng, mỗi người 641.225.000 đồng thì anh Kh không đồng ý. Tại phiên tòa chị Ph thay đổi yêu cầu, yêu cầu anh Kh chia đôi số tiền còn lại là 382.000.000 đồng thì anh Kh cũng không đồng ý vì số tiền này đã chi hết.

+ *Đối với số tiền 155.000.000 đồng và 152.000.000 đồng:* Anh Kh xác định đây là tài sản chung của vợ chồng vì chị Ph gửi tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Châu Thành, do chính anh Kh chở đi. Còn việc chị Ph khai số tiền 155.000.000 đồng là nằm chung trong khoản tiền 1.455.000.000 đồng và tiền 152.000.000 đồng đầu tư sửa chữa 02 phòng Kakaoke là không đúng

vì tiền chuyển nhượng đất 1.455.000.000 đồng anh và chị Ph nhận trực tiếp. Còn 152.000.000 đồng chị Ph sử dụng vào việc cá nhân.

Do đó anh Kh yêu cầu chia đôi 02 khoản tiền trên, chị Ph phải có trách nhiệm giao cho anh Kh 153.591.000 đồng.

+ *Đối với tử thờ, tử áo:* Hiện chị Ph đang quản lý, sử dụng thì anh Kh đồng ý giao chị Ph tiếp tục sử dụng, không yêu cầu chia.

+ *Đối chất phân chiếc xe NOVO biển số 66M1 – 8992 thì anh Kh không yêu cầu chia.*

Bị đơn chị Đoàn Thị Tuyết Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh Kh. Qua tìm hiểu, chị Ph và anh Kh tiến đến hôn nhân vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/2003. Sau khi cưới xong thì vợ chồng về sống tại xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau nhiều năm chung sống, phát hiện tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vào tháng 02/2020 chị Ph đã nộp đơn yêu cầu ly hôn và chia tài sản chung, sau đó chị Ph rút lại yêu cầu khởi kiện nhưng vợ chồng không còn sống chung từ tháng 2/2020 cho đến nay. Vì vậy, nay anh Kh yêu cầu ly hôn thì chị Ph cũng đồng ý.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh Xuân, sinh ngày 20/11/2003, hiện cháu Xuân đang sống với chị Ph. Khi ly hôn chị Ph yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Ph thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho cháu Xuân nữa.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có tạo lập một số tài sản chung như sau:

- Về tài sản chung:

+ *Đối với chiếc xe SH MODE biển số 66C1-49201.*

Trước đó chị Ph đã bán xe YAMAHA NVX 66C1 – 33861 với giá 28.000.000 đồng để mua lại xe SH Mode giá 74.000.000 đồng, biển số 66C1-49201, đây là tài sản chung của vợ chồng. Nay chị Ph thống nhất

giá trị xe còn lại là 60.000.000 đồng và đồng ý chia cho anh Kh 1/2 giá trị chiếc xe là 30.000.000 đồng và chị Ph được quản lý, sử dụng chiếc xe.

+ *Đối với phần tiền hụi 60.907.399 đồng*

Năm 2018 chị Ph có chơi hụi của bà Trần Thị Tôi. Sau đó do bà Tôi không trả nên chị khởi kiện tại Tòa án. Số tiền mà bà Tôi phải trả cho chị là 60.907.399 đồng, hiện chị đã nhận 30.453.600 đồng và đồng ý giao số tiền còn lại 30.453.600 đồng đang bị phong tỏa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành cho anh Kh.

+ *Đối với 02 máy lạnh*

Chị Ph thống nhất vào năm 2018 anh Kh mua 02 máy lạnh cùng hiệu LG, với giá 18.000.000 đồng, hiện 02 máy lạnh này chị Ph đang quản lý, sử dụng. Chị Ph đồng ý giao cho anh Kh 01 máy lạnh.

+ *Đối với 02 bộ ghế salon*

Chị Ph xác định 02 bộ ghế này do anh Kh mua, thời gian và giá mua bao nhiêu thì chị không biết. Nay chị Ph cũng thống nhất giá thời điểm mua 02 bộ ghế là 20.000.000 đồng. Nhưng 01 bộ đã bị hư và chị đã cho người bà con, còn 01 bộ chị đang quản lý, sử dụng. Nay chị Ph đồng ý giao cho anh Kh 01 bộ ghế salon.

+ *Đối với 02 ghế massage*

Chị Ph xác định 02 ghế massage là của mẹ chồng mua, hiện 01 ghế mẹ chồng đang giữ, còn 01 cái chị Ph đang quản lý. Nay chị Ph đồng ý trả lại 01 ghế massage cho anh Kh.

+ *Đối với bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ*

Chị Ph xác định bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ hiện chị Ph đang quản lý, sử dụng là của bà Nguyễn Thị Non (dì ruột anh Kh) tặng cho vợ chồng chị. Nay chị Ph đồng ý giao hiện vật cho anh Kh và anh Kh có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho chị Ph là 100.000.000 đồng.

+ *Đối với chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet (captive)*

Chị Ph xác định xe ô tô hiệu Chevrolet là của bà Non thanh lý cho vợ chồng chị với giá 20.000.000 đồng. Sau đó chị Ph đưa cho anh Kh 120.000.000 đồng để sửa chữa xe, lúc đưa tiền không có giấy tờ gì cả, còn việc anh Kh nói bán xe này cho anh Minh thì chị không biết việc này. Nay chị cũng thống nhất theo giá anh Kh đưa ra là 20.000.000 đồng,

chị Ph yêu cầu nhận 1/2 giá trị chiếc xe là 10.000.000 đồng.

+ Đối với căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31, diện tích 1.541m², đất tọa lạc ấp An B, xã An Kh, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Th

Chị Ph xác định căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31, hiện chị Ph và con gái Nguyễn Thanh Xuân đang ở là tài sản chung của vợ chồng, hiện chị mở tiệm tạp hóa buôn bán để kiếm thêm thu nhập sinh sống hàng ngày.

Chị Ph thống nhất giá trị căn nhà và thửa đất là 1.120.000.000 đồng. Chị Ph yêu cầu nhận nhà và đất, đồng ý trả 1/2 giá trị cho anh Kh là 560.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của anh Đoàn Thanh S, nếu Hội đồng xét xử giao phần đất thửa 30, tờ bản đồ 31 cho chị quản lý, sử dụng thì chị Ph đồng ý trả lại giá trị cây trồng trên đất cho anh Sơn là 15.000.000 đồng.

+ Đối với 02 dàn KARAOKE

Hai dàn Karaoke là do anh Kh đặt hàng mua trên mạng, số tiền mua bao nhiêu thì chị Ph không rõ. Vào khoảng tháng 3/2019 sau khi bán 02 thửa đất tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ, lúc dọn đồ về nơi ở mới tại xã An Khánh thì 01 dàn Karaoke bị trộm lấy mất, chị kêu anh Kh trình báo Công an nhưng anh Kh sợ phiền phức nên không có báo, có anh Nguyễn Văn Tuấn và anh Võ Văn Xuyên là những người vận chuyển dàn karaoke làm chứng việc này. Còn 01 dàn Karaoke thì chị đang quản lý.

Chị Ph thống nhất giá mua 02 dàn Karaoke là 142.000.000 đồng và giá trị khấu hao tài sản hiện còn là 70%. Do chỉ còn 01 dàn Karaoke nên chị Ph chỉ đồng ý thanh toán 1/2 giá trị chênh lệch cho anh Kh là 24.850.000 đồng.

+ Đối với số tiền 100.000.000 đồng là tiền cho thuê nhà và thửa đất 193, tại ấp Tân Phú, xã An Nhơn

Trước đây vợ chồng chị có cho bà Nguyễn Thị Non là di ruột của anh Kh sử dụng căn nhà trên thửa đất 193, thời hạn 01 năm, chỉ nói miệng không có làm giấy tờ. Sau khi bà Non trả lại nhà thì bà Non có đưa cho chị 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 6/2019 thì anh Kh làm hợp đồng tặng cho thửa đất và căn nhà trên cho chị, số tiền bà Non trả là tài sản riêng của chị Ph nên chị không đồng ý chia cho anh Kh số tiền 29.000.000 đồng, tương ứng 7 tháng (từ tháng 10/2018 – 5/2019).

+ Đối với 02 chiếc tivi

Chị Ph xác định anh Kh mua 02 tivi, loại gì thì không rõ, số tiền bao nhiêu cũng không biết. Chị Ph thống nhất giá trị lúc mua 02 tivi là 18.000.000 đồng (trong đó tivi lớn 55inch là 10.000.000 đồng và tivi 43inch là 8.000.000 đồng), khấu hao thời điểm hiện tại còn 70%.

Thời điểm vận chuyển về nhà mới tại xã An Khánh, có đủ 02 tivi. Nhưng hiện chị Ph chỉ quản lý 01 tivi nhỏ loại 43inch, còn tivi 55inch vì nó bị hư nên chị bán phế liệu với giá 630.000 đồng, không có giấy tờ.

Do chỉ còn 01 tivi 43 inch nên chị Phường đồng ý thanh toán 1/2 giá trị tivi nhỏ hiện còn 70% là 5.600.000 đồng, chị Ph đưa anh Kh 2.800.000 đồng và chị Ph được quản lý tivi.

+ Đối với số tiền 1.455.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng thửa đất 11 và 12 tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ.

Chị Ph xác định số tiền 1.455.000.000 đồng có được từ việc vợ chồng chuyển nhượng 02 thửa đất gồm thửa 11 và thửa 12 tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành cho bà Trần Thị Nê và ông Trần Thế Hiệp, đây là tài sản chung vợ chồng. Thời gian chuyển nhượng khoảng tháng 4 năm 2019, tiền vợ chồng đã nhận đủ. Trong đó 1.300.000.000 đồng thì vợ chồng nhận tại Sa Đéc, còn lại 155.000.000 đồng thì bà Nê chuyển vào tài khoản của chị Ph sau khi hai bên hoàn thành thủ tục chuyển nhượng.

Khi xây nhà tại xã An Khánh, do chưa bán được phần đất tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ, không có tiền nên vợ chồng chị mượn tiền của mẹ ruột là Nguyễn Thị Hoa 800.000.000 đồng để trả cho chủ xây dựng. Do mượn tiền mẹ ruột nên không có làm giấy tờ.

Sau khi chuyển nhượng được phần đất tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ với số tiền 1.455.000.000 đồng, đã đem 800.000.000 đồng trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoa và trả thêm cho chủ xây dựng, như vậy đã chi khoảng 01 tỷ đồng để xây căn nhà mới tại ấp An Bình, xã An Khánh hiện đang tranh chấp, còn khoảng 455.000.000 đồng thì dùng vào việc chi tiêu gia đình, vì lúc này vợ chồng đang thất nghiệp.

Nên việc anh Kh yêu cầu chị giao 1/2 số tiền chuyển nhượng là 727.500.000 đồng thì chị không đồng ý vì số tiền này đã sử dụng hết.

+ Đối với tiền 1.724.450.000đ anh Kh gửi tại ngân hàng BIDV:

Chị Ph không biết khoản tiền này, đến tại phiên tòa anh Kh nêu ra mới biết. Chị Ph xác định đây là tài sản chung của vợ chồng vì anh Kh mở tài khoản trong thời kỳ hôn nhân. Tiền này anh Kh nhận chuyển nhượng thửa đất 108, 109 tại cụm công nghiệp TT Cái Tàu của chị Lê Thị Thủy và anh Tôn Thất Tùng với giá 300.000.000 đồng, tiền mua 02 dàn karaoke là 142.000.000 đồng, còn lại 1.282.450.000 đồng nên chị Ph yêu cầu anh Kh chia cho chị 1/2 số tiền này là 641.225.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Ph xác định giá nhận chuyển nhượng 02 thửa đất là 1.200.000.000 đồng) nên chị Ph thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu anh Kh thanh toán cho chị 1/2 số tiền còn lại là 382.450.000 đồng, chị Ph nhận 191.225.000 đồng.

+ Đối với số tiền 155.000.000 đồng và 152.000.000 đồng:

Chị Ph xác định số tiền 155.000.000 đồng là nằm trong khoản tiền vợ chồng chuyển nhượng thửa đất 11, 12 với số tiền 1.455.000.000 đồng. Vì khi chuyển nhượng 02 thửa đất thì vợ chồng chị Ph nhận trực tiếp số tiền 1.300.000.000 đồng tại Sadržec, sau đó khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng thì bà Nê chuyển tiếp số tiền 155.000.000 đồng còn lại vào tài khoản của chị. Nên chị Ph không đồng ý chia đôi số tiền này cho anh Kh.

Còn khoản tiền 152.000.000 đồng chị gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Châu Thành là tiền tiết kiệm của vợ chồng nhưng đã được rút ra hết để chi vào việc sửa chữa 02 phòng Karaoke nên chị Ph không đồng ý chia đôi số tiền này cho anh Kh.

+ Đối với tú thờ, tú áo hiện chị Ph đang quản lý, sử dụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Thanh S trình bày: Trên một phần thửa đất số 30, tờ bản đồ 31, diện tích 1.541m² hiện các bên đang tranh chấp thì anh Sơn đã trồng một số loại cây như Dừa, xoài, nhãn... Đối với đất thì anh không có tranh chấp gì vì đây là tài sản chung của anh Kh, chị Ph. Anh Sơn đồng ý giao toàn bộ cây trồng trên đất và người được giao đất có trách nhiệm trả lại cho anh giá trị cây trồng là 15.000.000 đồng.

- Luật sư Hồ Thị Xuân H bảo vệ quyền lợi cho anh Nguyễn Xuân Kh trình bày.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đoàn Thị Tuyết Ph.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận các đương sự. Giao cháu Nguyễn Thanh Xuân, sinh ngày 20/11/2003 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Không có.

- Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với những tài sản đã thỏa thuận được gồm: Xe SH MODE; tiền hụi 60.907.399 đồng; máy lạnh hiệu LG; bộ ghế salon; ghế massage; bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ; xe ô tô hiệu Chevrolet, căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31, diện tích 1.541m² tại ấp An B, xã An Kh, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Th

Còn đối với những tài sản chưa thỏa thuận được, Luật sư trình bày nội dung tranh luận và yêu cầu như sau:

1. Đối với tiền 100.000.000 đồng cho thuê căn nhà và thửa đất 193: Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 số tiền cho thuê tương ứng 7 tháng (từ tháng 10/2018 – 5/2019) là 29.000.000 đồng có cơ sở vì thực tế chị Ph có nhận số tiền 100.000.000 đồng từ bà Non. Đây là số tiền bà Non thuê căn nhà và thửa đất 193. Tuy việc cho thuê không có hợp đồng nhưng thực tế việc thuê và trả tiền thuê là có thật. Khoản tiền anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 29.000.000 đồng là trong thời gian anh Kh chưa tặng cho thửa đất này cho chị Ph. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

2. Đối với 02 dàn karaoke: Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 giá trị của 02 dàn karaoke (tương đương 70% giá trị hiện) là 49.700.000 đồng có cơ sở vì theo biên bản đối chất ngày 04/5/2020 chị Ph thừa nhận anh Kh có mua 02 dàn karaoke và có giấy mua bán, hiện chị Ph đang quản lý dàn karaoke này. Còn việc chị Ph cho rằng chỉ quản lý 01 dàn karaoke và đã mất 01 dàn thì chị Ph phải chứng minh.

Lời khai người làm chứng là anh Tuấn và anh Xuyên, trong đó anh Tuấn là cậu ruột của chị Ph nên lời khai không có giá trị.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

3. Đối với số tiền 1.455.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng thửa đất 11 và 12 tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ: Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 giá trị là 727.500.000 đồng có cơ sở vì chị Ph xác định số tiền này là tài sản chung của vợ chồng, chị Ph cho rằng vay tiền của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Hoa với số tiền 800.000.000 đồng để xây

nhà nhưng không có gì chứng minh. Biên bản lấy lời khai người làm chứng là bà Hoa và chị Ngô Kim Trang có sự mâu thuẫn. Bà Hoa trình bày cho vay cuối tháng 10 nhưng chị Trang trình bày thời điểm cho vay cuối tháng 11 năm 2018. Chị Ph cho rằng xây dựng xong rồi mượn tiền mẹ ruột trả, còn bà Hoa thì nói chị Ph mượn tiền mua vật tư. Như vậy lời khai luôn có sự mâu thuẫn.

Anh Kh xác định tiền xây nhà tại xã An Khánh không có sử dụng nguồn tiền 1.455.000.000 đồng này vì việc xây nhà lấy tiền từ tích lũy nhiều năm của vợ chồng, tiền mẹ ruột anh Kh cho nên có đủ tiền xây nhà. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

4. Đối với 02 tivi: Anh Kh yêu cầu chị Ph chia đôi giá trị 02 tivi với số tiền 6.300.000 đồng là có cơ sở vì chị Ph thừa nhận mình quản lý đủ 02 tivi, sau đó bán 01 tivi trong khi anh Kh không có quản lý các tivi này. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

5. Đối với số tiền tiết kiệm 152.000.000 đồng: Anh Kh yêu cầu chị Ph chia đôi số tiền này là có cơ sở vì chị Ph xác định đây là tài sản chung của vợ chồng. Chị Ph cho rằng sử dụng số tiền này vào việc sửa chữa phòng Karaoke nhưng không chứng minh được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

6. Đối với số tiền 155.000.000 đồng: Anh Kh yêu cầu chị Ph chia đôi số tiền này là có cơ sở vì khoản tiền này hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Chị Ph khai khoản tiền 155.000.000 đồng nằm trong khoản tiền 1.455.000.000 đồng nhưng không có gì chứng minh. Chị Ph khai trước đây khi chuyển nhượng thửa đất 11, 12 thì vợ chồng chị lên Sa Đéc nhận tiền mặt 1.300.000.000 đồng, sau đó khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng thì người mua đất chuyển vào tài khoản cho chị 155.000.000 đồng nhưng không được anh Kh thừa nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

7. Đối với tiền 1.724.450.000đ anh Kh gửi tại ngân hàng BIDV: Chị Ph yêu cầu chia đôi 1.282.450.000 đồng, mỗi người 641.225.000 đồng. Tại phiên tòa chị Ph thay đổi yêu cầu, yêu cầu anh Kh chia đôi số tiền còn lại là 382.000.000 đồng là không có cơ sở vì mặc dù số tiền này anh Kh được mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Tụ tặng cho trong thời kỳ hôn nhân, đây là tài sản chung vợ chồng nhưng khoản tiền này anh Kh đã chứng minh sử dụng hết, cụ thể: Anh Kh chi 1.200.000.000 đồng nhận chuyển nhượng thửa đất 108, 109 và sau đó anh Kh, chị Ph làm hợp đồng tặng

cho lại bà Tụ. Anh Kh sử dụng 142.000.000 đồng mua 02 dàn karaoke thì chị Ph thừa nhận, còn lại anh Kh sử dụng vào việc mua vật tư xây nhà tại xã An Khánh. Các lần rút tiền đều được thể hiện trong bản sao kê ngân hàng cung cấp.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của chị Ph.

- *Luật sư Nguyễn Thị Kim L bảo vệ quyền lợi cho chị Đoàn Thị Tuyết Ph trình bày.*

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đoàn Thị Tuyết Ph.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận các đương sự. Giao cháu Nguyễn Thanh Xuân, sinh ngày 20/11/2003 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với những tài sản đã thỏa thuận được gồm: Xe SH MODE; tiền hụi 60.907.399 đồng; máy lạnh hiệu LG; bộ ghế salon; ghế massage; bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ; xe ô tô hiệu Chevrolet, căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31, diện tích 1.541m² tại ấp An B, xã An Kh, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Th

Còn đối với những tài sản chưa thỏa thuận được, Luật sư trình bày nội dung tranh luận và yêu cầu như sau:

1. Đối với tiền 100.000.000 đồng cho thuê căn nhà và thửa đất 193: Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 số tiền cho thuê tương ứng 7 tháng (từ tháng 10/2018 – 5/2019) là 29.000.000 đồng là không có cơ sở vì thực tế chưa có hợp đồng cho thuê và thửa đất này anh Kh đã tặng cho chị Ph. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

2. Đối với 02 dàn karaoke: Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 giá trị của 02 dàn karaoke (tương đương 70% giá trị hiện tại) là 49.700.000 đồng là không có cơ sở vì thực tế chị Ph chỉ quản lý 01 dàn karaoke. Do trước khi vận chuyển về nhà mới tại xã An Khánh thì chị Ph và anh Kh đã phát hiện mất 01 dàn, việc này chị Ph có kêu anh Kh trình báo Công an nhưng anh Kh sợ phiền phức nên không báo. Ngoài ra lời khai người làm chứng là anh Tuấn và anh Xuyên cũng xác định thời

điểm vận chuyển thì anh Kh là người trực tiếp tháo và đưa họ vận chuyển chỉ 01 dàn karaoke. Như vậy lúc mất đã xảy ra trước khi vận chuyển nên không thể yêu cầu chị Ph thanh toán giá trị 02 dàn karaoke. Vì chị Ph chỉ quản lý 01 dàn karaoke nên việc chị Ph chỉ đồng ý thanh toán cho anh Kh 1/2 giá trị của 01 dàn tương ứng số tiền 24.850.000 đồng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Đối với số tiền 1.455.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng thửa đất 11 và 12 tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ: Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 giá trị là 727.500.000 đồng là không có cơ sở vì anh Kh cho rằng tiền xây nhà tại xã An Khánh khoảng 900.000.000 đồng, trong khi tiền tích lũy chị Ph gửi Ngân hàng 150.000.000 đồng và 382.000.000 đồng bà Tự cho. Nếu vợ chồng, chị Ph không mượn thêm tiền của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Hoa với số tiền 800.000.000 đồng thì không đủ tiền để xây nhà. Vì bà Hoa là mẹ ruột của chị Ph, khi mượn không có làm giấy tờ. Nên việc chị Ph khai mượn tiền của bà Hoa trả tiền xây nhà trước, sau đó khi chuyển nhượng thửa đất 11, 12 có tiền lấy trả lại cho bà Hoa là phù hợp.

Các khoản tiền anh Kh rút trong tài khoản ngân hàng và nói đầu tư vào việc xây nhà tại xã An Khánh, xem thì hợp lý nhưng anh Kh có đầu tư vào nhà tại xã An Khánh hay không thì chưa biết.

Như vậy sau khi vợ chồng anh Kh nhận tiền chuyển nhượng thì đã bỏ ra 800.000.000 đồng trả lại cho bà Hoa. Còn lại sử dụng vào xây mái che, chi tiêu sinh hoạt hàng ngày là phù hợp. Vì thời điểm sau khi xây nhà thì cả anh Kh và chị Ph đều nghỉ việc nếu không lấy tiền trong số tiền 1.455.000.000 đồng thì có tiền đâu chi tiêu hàng ngày. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

4. Đối với 02 tivi: Anh Kh yêu cầu chị Ph chia đôi giá trị 02 tivi với số tiền 6.300.000 đồng là không có cơ sở vì hiện chị Ph chỉ quản lý 01 tivi. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của anh Kh. Chị Ph chỉ đồng ý thanh toán 1/2 giá trị tivi nhỏ cho anh Kh là 2.800.000 đồng và chị Ph được quản lý tivi.

5. Đối với số tiền tiết kiệm 152.000.000 đồng: Anh Kh yêu cầu chị Ph chia đôi số tiền này là có cơ sở vì chị Ph đã dùng số tiền này chi vào việc sửa chữa 02 phòng Karaoke để sau đó chuyển nhượng với giá 1.455.000.000 đồng và anh Kh cũng thừa nhận trước khi chuyển nhượng thửa đất 11, 12 thì vợ chồng anh có sửa chữa các phòng Karaoke. Như

vậy chị Ph và anh Kh đã sử dụng hết số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

6. Đối với số tiền 155.000.000 đồng: Đây là khoản tiền nằm trong số tiền 1.455.000.000 đồng mà anh Kh đã yêu cầu trên. Vì thực tế anh Kh, chị Ph đã lên Sa Đéc nhận tiền mặt 1.300.000.000 đồng, sau đó khi hoàn thành thủ tục chuyển nhượng thì người mua đất chuyển vào tài khoản cho chị Ph 155.000.000 đồng. Điều này hoàn toàn trùng khớp với số tiền chuyển nhượng thửa đất 11, 12 với giá 1.455.000.000 đồng và thực tế vợ chồng anh Kh đã sử dụng hết khoản tiền 1.455.000.000 đồng vào việc xây nhà, tiêu dùng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của anh Kh.

7. Đối với tiền 1.724.450.000đ anh Kh gửi tại ngân hàng BIDV: Trước đây chị Ph yêu cầu chia đôi 1.282.450.000 đồng, mỗi người 641.225.000 đồng. Tại phiên tòa chị Ph chỉ yêu cầu anh Kh chia đôi số tiền còn lại là 382.000.000 đồng là có cơ sở vì anh Kh thừa nhận đây là tài sản chung của vợ chồng. Anh Kh trình bày dùng số tiền 382.000.000 đồng đầu tư vào việc xây nhà tại xã An Khánh nhưng ai biết ngoài căn nhà này anh Kh còn xây dựng thêm căn nhà nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

+ Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đoàn Thị Tuyết Ph.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh Xuân, sinh ngày 20/11/2003 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về nợ chung: Anh Kh và chị Ph trình bày không có nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với các tài sản chung gồm:

1.1 Đối với chiếc xe SH MODE, biển số 66C1-49201, màu đỏ đen giao cho chị Ph quản lý, sử dụng. Chị Ph có trách nhiệm thanh toán cho anh Kh 30.000.000 đồng.

1.2 Đối phần tiền hụi 60.907.399 đồng chia cho chị Ph và anh Kh mỗi người một nửa. Chị Ph có trách nhiệm giao cho anh Kh 30.453.600 đồng.

1.3 Đối với 02 máy lạnh hiệu LG hiện chị Ph đang quản lý: Buộc chị Ph giao cho anh Kh 01 máy lạnh và chị Ph được sử dụng 01 máy lạnh.

1.4 Đối với bộ ghế salon: Buộc chị Ph giao 01 bộ ghế Salon cho anh Kh quản lý, sử dụng.

1.5 Đối với ghế massage: Buộc chị Ph giao 01 ghế massage cho anh Kh quản lý, sử dụng.

1.6 Đối với bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ: Buộc chị Ph giao cho anh Kh bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ và anh Kh có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho chị Ph là 100.000.000 đồng.

1.7 Đối với giá trị chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet (captive): Buộc anh Kh thanh toán giá trị chênh lệch cho chị Ph 10.000.000 đồng và anh Kh được quyền quản lý, sử dụng chiếc xe.

1.8 Đối với căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31, diện tích 1.541m² tại ấp An Bình, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp: Giao căn nhà và thửa đất số 30 cho chị Ph được quyền quản lý, sử dụng và chị Ph có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho anh Kh là 560.000.000 đồng.

Đối với các tài sản chưa thỏa thuận được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng:

1.1 Đối với 02 dàn KARAOKE: Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Kh, buộc chị Ph thanh toán 1/2 giá trị của một dàn karaoke là 24.850.000 đồng và giao chị Ph quản lý, sử dụng 01 dàn karaoke.

1.2 Đối với số tiền 100.000.000 đồng là tiền cho thuê căn nhà và thửa đất 193: Chấp nhận yêu cầu của anh Kh, buộc chị Ph thanh toán cho

anh Kh 1/2 số tiền cho thuê tương đương 7 tháng là 29.000.000 đồng.

1.3 Đối với 02 chiếc tivi: Chấp nhận yêu cầu của anh Kh, buộc chị Ph thanh toán 1/2 giá trị của 02 tivi (tương đương 70% giá trị hiện tại) là 6.300.000 đồng.

1.4 Đối với số tiền 1.455.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng thửa đất 11 và 12 tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ: Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Kh. Buộc chị Ph thanh toán cho anh Kh 450.000.000 đồng.

1.5 Đối với tiền 382.450.000 đồng anh Kh gửi tại ngân hàng BIDV: Không chấp nhận yêu cầu của chị Ph về việc yêu cầu anh Kh chia đôi số tiền 382.450.000 đồng.

1.6 Đối với số tiền 155.000.000 đồng: Không chấp nhận yêu cầu của anh Kh về việc yêu cầu chị Ph chia đôi số tiền 155.000.000 đồng.

1.7 Đối với số tiền 152.000.000 đồng: Chấp nhận yêu cầu của anh Kh. Buộc chị Ph thanh toán 1/2 số tiền cho anh Kh là 76.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu độc lập của anh Đoàn Thanh S: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Sơn. Buộc chị Ph thanh toán giá trị cây trồng trên thửa đất 30 cho anh Sơn là 15.000.000 đồng. Chị Ph được quyền quản lý, thu hoa lợi đối với các cây trồng trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện anh Nguyễn Xuân Kh yêu cầu giải quyết liên quan đến việc ly hôn, con chung, chia tài sản chung với chị Đoàn Thị Tuyết Ph. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Kh và xét yêu cầu phản tố của chị Đoàn Thị Tuyết Ph, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đoàn Thị Tuyết Ph có tìm hiểu trước rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết

hôn và được UBND xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Kh, chị Ph trình bày thống nhất: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng gần đây anh Kh và chị Ph phát hiện tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 02/2020 chị Ph đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó chị Ph rút lại yêu cầu khởi kiện và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Kh và chị Ph mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa anh Kh và chị Ph thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Kh và chị Ph có 01 con chung là Nguyễn Thanh Xuân, sinh ngày 20/11/2003, hiện cháu Xuân đang sống với chị Ph. Anh Kh và chị Ph thống nhất giao cháu Xuân cho chị Ph trực tiếp nuôi sau khi ly hôn và chị Ph không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.3] Về nợ chung: Anh Kh và chị Ph trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Hội đồng xét thấy như sau.

[2.4.1] Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, anh Kh, chị Ph đã thỏa thuận được một số tài sản chung cụ thể như sau:

- Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, biển số 66C1-49201, màu đỏ đen: Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán cho anh Kh 1/2 giá trị chiếc xe là 30.000.000 đồng và đồng ý để chị Ph quản lý, sử dụng xe. Chị Ph thống nhất thanh toán 30.000.000 đồng cho anh Kh.

- Đối phần tiền hụi 60.907.399 đồng: Anh Kh yêu cầu chị Ph chia 30.453.600 đồng và chị Ph thống nhất chia cho anh Kh số tiền này.

- Đối với 02 máy lạnh hiệu LG hiện chị Ph đang quản lý: Anh Kh yêu cầu chị Ph chia 01 máy lạnh và chị Ph thống nhất giao cho anh Kh 01 máy lạnh.

- Đối với bộ ghế salon: Anh Kh yêu cầu chị Ph giao 01 bộ ghế Salon và chị Ph thống nhất giao cho anh Kh 01 bộ ghế Salon.

- Đối với ghế massage: Anh Kh yêu cầu chị Ph giao 01 ghế massage

và chị Ph thống nhất giao cho anh Kh 01 ghế massage.

- Đối với bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ: Anh Kh yêu cầu được nhận hiện vật là bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ và đồng ý thanh toán giá trị chênh lệch cho chị Ph là 100.000.000 đồng. Chị Ph thống nhất yêu cầu này của anh Kh.

- Đối với giá trị chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet (captiva): Theo giấy thỏa thuận mua bán xe mà anh Kh cung cấp thì chiếc xe oto chovelet, loại xe captiva, màu vàng, biển số 51G71184 thì anh Kh đã bán cho anh Phùng Văn Minh với giá 145.000.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Ph thống nhất giá trị chiếc xe là 20.000.000 đồng và yêu cầu chia đôi. Anh Kh đồng ý thanh toán giá trị chênh lệch cho chị Ph 10.000.000 đồng và chị Ph thống nhất nhận 10.000.000 đồng.

- Đối với căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31, diện tích **1.615,5m²** tại ấp An Bình, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp: Anh Kh đồng ý giao căn nhà và thửa đất số 30 cho chị Ph được quyền quản lý, sử dụng và chị Ph có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho anh Kh là 560.000.000 đồng. Chị Ph thống nhất yêu cầu này của anh Kh.

Xét các tài sản trên đã được các đương sự thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận này.

- Đối với tủ thờ, tủ áo: Hiện chị Ph đang quản lý, sử dụng thì anh Kh đồng ý giao chị Ph tiếp tục sử dụng, không yêu cầu chia.

- Đối với chiếc xe NOVO biển số 66M1 – 8992 thì anh Kh không yêu cầu chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4.2] Đối với các tài sản chưa thỏa thuận được, Hội đồng xét thấy như sau:

- Đối với tiền 100.000.000 đồng cho thuê căn nhà và thửa đất 193 trong đơn khởi kiện anh Kh yêu cầu chia đôi số tiền này nhưng tại phiên tòa anh Kh xin rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu chị Ph thanh toán số tiền 29.000.000 đồng tương ứng 1/2 số tiền của 07 tháng tiền cho thuê: Xét việc thay đổi yêu cầu của anh Kh không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung yêu cầu: Mặc dù không có hợp đồng cho thuê giữa bà Non với anh Kh, chị Ph nhưng số tiền 100.000.000 đồng của bà Non có đưa cho chị Ph nhận và thực tế bà Non cũng sử dụng căn nhà, thửa đất 193 trong khoản thời gian từ tháng 10/2018 – 10/2019 đúng như các đương sự trình bày. Trong biên bản đối chất ngày 04/5/2020 chị Ph xác định: “*Thửa*

đất 193 là tài sản chung của vợ chồng, chị Ph thống nhất theo lời trình bày của anh Kh về thời gian cho thuê, giá cho thuê và chị Ph là người nhận tiền”. Như vậy xác định anh Kh, chị Ph cho bà Non thuê căn nhà và thửa đất 193 là có thật. Tuy đến tháng 6/2019 anh Kh làm hợp đồng tặng cho thửa đất này cho chị Ph nhưng trong thời gian (từ tháng 10/2018 – 5/2019) tiền cho thuê vẫn là tài sản chung của vợ chồng nên việc anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 số tiền cho thuê tương ứng 7 tháng (từ tháng 10/2018 – 5/2019) với số tiền 29.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn việc chị Ph cho rằng số tiền 100.000.000 đồng là tài sản riêng của chị nên không đồng ý chia là không hợp lý như phân tích trên.

- Đối với 02 dàn karaoke: Anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 giá trị của 02 dàn karaoke (tương đương 70% giá trị hiện tại) là 49.700.000 đồng, Hội đồng xét thấy:

Các đương sự đều thống nhất trước đây anh Kh đặt mua 02 dàn karaoke với số tiền 142.000.000 đồng để kinh doanh Karaoke tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ. Chị Ph cho rằng trước khi vận chuyển dàn karaoke về nhà mới tại xã An Khánh đã bị mất trộm 01 dàn, chị Ph có kêu anh Kh báo Công an nhưng anh Kh sợ phiền phức nên không báo. Còn anh Kh thì cho rằng không có chuyện bị mất trộm vì anh Kh trực tiếp tháo 02 dàn karaoke để cho người vận chuyển đem về nhà mới nhưng anh Kh không có gì chứng minh vì qua làm việc với người làm chứng là Võ Văn Xuyên và Nguyễn Văn Tuấn là người trực tiếp vận chuyển vật dụng, trong đó có dàn karaoke đã xác định: Chỉ khiêng 01 dàn karaoke, lúc khiêng đồ thì nghe Khanh nói mất 01 dàn Karaoke, mọi người có kêu anh Kh báo Công an nhưng anh Kh sợ phiền phức mời tới mời lui nên không có báo và anh Tuấn chỉ thấy anh Kh tháo 01 dàn Karaoke vì nếu đủ 02 dàn thì sẽ lắp đặt 02 phòng riêng biệt nhưng lúc tháo thì Khanh chỉ tháo 01 dàn karaoke trong 01 phòng.

Đồng thời qua thẩm định tài sản hiện có tại căn nhà chị Ph đang quản lý xác định 01 dàn karaoke gồm các thiết bị như anh Kh trình bày, chỉ dư 01 cặp loa. Nếu lúc vận chuyển đủ 02 dàn karaoke và chị Ph cố tình giấu 01 dàn thì không có lý do gì còn chừa lại 01 cặp loa để anh Kh phát hiện. Nên có thể khẳng định trước khi vận chuyển chỉ còn 01 dàn karaoke và hiện chị Ph đang quản lý. Do đó việc anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán 1/2 giá trị 02 dàn karaoke (tương đương 70% giá trị hiện tại) là 49.700.000 đồng là có cơ sở chấp nhận một phần. Chỉ buộc chị Ph có trách nhiệm thanh toán cho anh Kh 1/2 giá trị của 01 dàn karaoke là 24.850.000 đồng

và chị Ph được quyền quản lý, sử dụng dàn karaoke này.

- Đối với 02 tivi: Anh Kh và chị Ph xác định trước đây vợ chồng có mua cùng lúc 02 tivi với giá 18.000.000 đồng, (trong đó tivi 55inch giá 10.000.000 đồng và tivi 43inch giá 8.000.000 đồng), không nhớ hiệu tivi, khi vận chuyển về nhà mới tại xã An Khánh chị Ph cũng quản lý đủ 02 tivi. Qua thẩm định chỉ còn 01 tivi nhỏ nhưng anh Kh xác định không phải tivi trước đây anh mua. Như vậy trong thời gian ly thân thì chị Ph quản lý đủ 02 tivi nhưng trong quá trình sử dụng, tivi lớn bị hư nên chị Ph đã bán lại với số tiền 630.000 đồng (như chị Ph trình bày) nhưng không có gì chứng minh được nên việc anh Kh yêu cầu chị Ph thanh toán giá trị còn lại 02 tivi là 70% tương ứng 12.600.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền tiết kiệm 152.000.000 đồng: Anh Kh yêu cầu chị Ph chia đôi số tiền này còn chị Ph thì không đồng ý vì cho rằng đã sử dụng hết số tiền. Hội đồng xét thấy: Mặc dù chị Ph đứng tên chủ tài khoản đối với số tiền 152.000.000đồng nhưng chị Ph và anh Kh đều thừa nhận đây là tài sản chung của vợ chồng. Chị Ph trình bày số tiền này đã dùng vào việc sửa chữa 02 phòng Karaoke để sau đó chuyển nhượng chung thừa đất 11, 12 với giá 1.455.000.000 đồng là phù hợp. Vì theo danh sách lịch sử giao dịch tài khoản tiền gửi tiết kiệm do ngân hàng cung cấp thì thời điểm chị Ph rút toàn bộ số tiền 152.182.000đ ngày 21/02/2018 là trước thời điểm chuyển nhượng 02 thừa đất 11, 12. Đồng thời, anh Kh cũng thừa nhận trước khi chuyển nhượng thừa đất 11, 12 thì vợ chồng anh đã sửa chữa 02 phòng karaoke với chi phí trên 100.000.000 đồng nhưng anh Kh lại không chứng minh được số tiền sửa chữa lấy từ đâu. Nên xác định số tiền 152.000.000 đồng sau khi chị Ph rút ra đã được dùng vào việc chung. Do đó việc anh Kh yêu cầu chia đôi số tiền 152.000.000đồng là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với số tiền 155.000.000 đồng: Anh Kh yêu cầu chia đôi vì cho rằng đây là khoản tiền riêng hoàn toàn không liên quan đến số tiền 1.455.000.000đồng, còn chị Ph thì xác định số tiền 155.000.000đồng là nằm trong tiền chuyển nhượng đất 1.455.000.000 đồng vì sau khi chuyển nhượng thừa đất 11, 12 thì bên nhận chuyển nhượng đã giao tiền mặt 1.300.000.000 đồng tại Sa Đéc, còn lại 155.000.000 đồng sau khi hoàn thành xong thủ tục thì bên nhận chuyển nhượng đã chuyển số tiền còn lại vào tài khoản của chị Ph. Mặc dù cả anh Kh và chị Ph đều không đưa ra

chứng cứ xác thực cho lời khai của mình, cũng như không yêu cầu Hội đồng xét xử thu thập thêm chứng cứ. Tuy nhiên việc chị Ph cho rằng số tiền 155.000.000 đồng nằm trong khoản tiền chuyển nhượng 1.455.000.000 đồng là hợp lý vì theo sổ phụ ngân hàng cung cấp thì khi chị Ph có số tiền 155.000.000 đồng vào ngày 28/5/2019 tại mục ghi chú thể hiện đã thể hiện “tiền đất”. Nếu xét về mặt thời gian thì số tiền 155.000.000 đồng chị Ph có được sau khi hai bên ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất 11, 12 (tháng 4/2019). Đồng thời nếu cộng 155.000.000 đồng và 1.300.000.000 đồng là đúng số tiền chuyển nhượng đất 1.455.000.000 đồng như chị Ph trình bày. Do đó xác định số tiền 155.000.000 đồng đã nằm chung trong khoản tiền 1.455.000.000 đồng mà anh Kh đã yêu cầu chia nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Kh chia đôi số tiền 155.000.000 đồng.

- Đối với tiền 1.724.450.000 đồng: Trong đơn yêu cầu phản tố ngày 10/11/2020 chị Ph yêu cầu chia số tiền 1.282.450.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị Ph xin thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu anh Kh chia 1/2 số tiền 382.000.000 đồng. Xét việc chị Ph thay đổi nội dung yêu cầu phản tố không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu, phù hợp quy định pháp luật.

Qua lời trình bày của anh Kh xác định: Số tiền 1.724.450.000 đồng này có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Tụ cho anh Kh trong thời kỳ hôn nhân và anh Kh thừa nhận đây là tài sản chung của vợ chồng. Theo anh Kh trình bày: Số tiền này được sử dụng vào những việc sau: Nhận chuyển nhượng thửa đất 108, 109 tại KDC Cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ của anh Nguyễn Tất Tùng và chị Lê Thị Thủy với giá 1.200.000.000 đồng, đầu tư mua 02 dàn karaoke và xây nhà tại xã An Khánh ...

Việc anh Kh cho rằng số tiền 1.724.450.000 đồng đã sử dụng vào việc chung là phù hợp vì: Về số tiền nhận chuyển nhượng đất với giá 1.200.000.000 đồng và tiền mua 02 dàn karake 142.000.000 đồng, việc này chị Ph thừa nhận. Theo bảng sao kê do Ngân hàng cung cấp, các lần rút tiền mà theo anh Kh dùng để chi cho việc xây dựng nhà An Khánh như đặt cọc tiền 180.000.000 đồng cho chủ xây dựng, tiền mua vật tư... từ 07/11/2018 đến 20/12/2018. Tuy trong phần diễn giải các lần rút tiền không thể hiện nội dung là anh Kh rút để sử dụng mục đích gì nhưng xét thời gian rút tiền là phù hợp vì đều được thực hiện trong khoản thời gian vợ chồng anh Kh đang xây nhà.

Cũng như chị Ph xác định thời điểm xây nhà do không có tiền nên mới mượn trước của mẹ ruột là 800.000.000 đồng (nhưng không có gì chứng minh). Như vậy nếu anh Kh không rút tiền trong tài khoản của số tiền 1.724.450.000 đồng thì sẽ không có tiền xây dựng căn nhà với chi phí mà các bên ước tính khoảng 850.000.000 đồng - 900.000.000 đồng.

Theo bản sao kê tài khoản thể hiện ngày 26/10/2018 anh Kh rút 1.000.000.000 đồng chi cho việc mua đất, nếu cộng các lần anh Kh rút tiền khác thì đã chi hết toàn bộ số tiền 1.724.450.000 đồng, trong khi đó các bên đều thừa nhận việc nhận chuyển nhượng thửa đất 108, 109 là 1.200.000.000 đồng. Như vậy Anh Kh đã chi vào việc chung trong gia đình hơn số tiền 1.724.450.000 đồng nên việc chị Ph yêu cầu anh Kh chia 1/2 số tiền 382.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với số tiền 1.455.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng thửa đất 11 và 12 tại cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ: Anh Kh yêu cầu chia đôi số tiền này, còn chị Ph cho rằng đã sử dụng hết vào việc xây nhà và chi tiêu hàng ngày nên không đồng ý chia.

Hội đồng xét thấy: Số tiền 1.455.000.000 đồng có nguồn gốc từ việc vợ chồng anh Kh, chị Ph chuyển nhượng thửa đất 11, 12 tại KDC cụm công nghiệp thị trấn Cái Tàu Hạ, đây là tài sản chung của vợ chồng.

Chị Ph cho rằng thời điểm xây nhà mới tại xã An Khánh vào đầu tháng 11/2018 thì lúc này chưa có đủ tiền nên vợ chồng chị Ph có mượn mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Hoa số tiền 800.000.000 đồng nhưng chị Ph lại không có gì chứng minh cũng như anh Kh cũng không thừa nhận việc này. Còn việc bà Hoa và chị Nguyễn Kim Trang cho lời khai tại Tòa án xác định chị Ph có mượn số tiền này là không được khách quan vì thực tế bà Hoa là mẹ ruột của chị Ph, còn chị Trang là em dâu của chị Ph.

Chị Ph xác định tiền chuyển nhượng đất là vợ chồng cùng đem về nhà, cùng quản lý và ai cũng có chìa khóa để mở tủ nhưng khi chị Ph đem tiền trả cho bà Hoa thì lại không có bất kỳ giấy tờ hoặc bất kỳ ai làm chứng việc này, trong khi anh Kh lại không thừa nhận.

Chi phí xây dựng căn nhà trên thửa 30 tại xã An Khánh, theo các đương sự ước tính khoảng 850.000.000 đồng - 900.000.000 đồng. Theo anh Kh trình bày số tiền 1.455.000.000 đồng không có dùng trong việc xây dựng nhà mà chỉ sử dụng vào tiền tiết kiệm nhiều năm của vợ chồng, tiền lương và một phần tiền bà Tự cho là phù hợp vì:

Thứ nhất: Như nhận định trên anh Kh đã sử dụng số tiền 383.000.000 đồng (trong số tiền 1.724.000.000 đồng) chi cho việc xây dựng nhà.

Thứ hai: Anh Kh xác định mức lương khi còn làm ở công ty An Phú trước khi nghỉ việc trong khoảng thời gian từ tháng 7/2017 – 02/2019 là từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng (do công ty giải thể nên anh Kh không thể cung cấp bản lương) còn chị Ph xác định anh Kh lãnh mức lương khoảng 25.000.000 đồng/tháng trong thời gian hơn 01 năm. Như vậy nếu tính trung bình anh Kh lãnh lương 25.000.000 đồng/tháng trong thời gian 7/2017 – 02/2019 là 19 tháng tương đương số tiền 475.000.000 đồng. Nếu cộng với số tiền 383.000.000 đồng thì tổng cộng anh Kh đầu tư vào căn nhà là 858.000.000 đồng tương đương với số tiền mà các bên ước tính xây dựng căn nhà.

Do việc chị Ph cho rằng có mượn bà Hoa số tiền 800.000.000 đồng rồi sau đó lấy tiền từ việc chuyển nhượng thửa đất 11, 12 trả lại cho bà Hoa là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử cần buộc chị Ph có trách nhiệm trả lại cho anh Kh số tiền 400.000.000 đồng.

Số tiền của 1.455.000.000 đồng sau khi trừ đi 800.000.000 đồng còn lại 655.000.000 đồng chị Ph cho rằng đã chi tiêu hết, Hội đồng xét thấy:

Như phân tích trên nếu tính trung bình anh Kh thu nhập mỗi tháng 25.000.000 đồng trong thời gian 19 tháng chỉ với số tiền 475.000.000 đồng và đã đầu tư hết vào xây dựng căn nhà thì đến tháng 02/2019 anh Kh bắt đầu nghỉ việc. Còn chị Ph khi làm tại công ty An Phú lương cao nhất khoảng 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng/tháng đến tháng 9 năm 2018 thì chị Ph đã nghỉ việc. Như vậy nếu anh Kh đã chi hết tiền lương hàng tháng và tiền tiết kiệm của vợ chồng cho việc xây nhà thì không còn nguồn tiền nào chi vào sinh hoạt hàng ngày, trong khi anh Kh và chị Ph thừa nhận trung bình tổng chi phí cho việc chi tiêu gia đình là 10.000.000 đồng (chưa tính đến khoản chi tiêu khác như đám tiệc...).

Thời điểm vợ chồng anh Kh, chị Ph chuyển nhượng thửa đất 11, 12 với giá 1.455.000.000 đồng là tháng 4/2019 trong thời gian cả anh Kh và chị Ph đều bị thất nghiệp.

Anh Kh cho rằng đến tháng 10/2019 anh Kh bắt đầu đi làm lại tại công ty TNHH thủy sản quốc tế với mức lương 18.000.000 đồng/tháng (có kèm theo hợp đồng thử việc) nhưng đến tháng 02 năm 2020 giữa anh Kh và chị Ph đã sống ly thân và anh Kh cũng không chứng minh được

mình có gửi tiền về phụ chi tiêu gia đình sau khi đi làm lại. Như vậy Hội đồng xét xử xác định số tiền 655.000.000 đồng đã được anh Kh, chị Ph chi tiêu gia đình trong thời gian (tháng 4/2019 – 02/2020) 11 tháng x 10.000.000 đồng/tháng là 120.000.000 đồng. Còn lại 545.000.000 đồng do đến tháng 02 năm 2020 lúc này anh Kh đã không còn ở chung với chị Ph nên xác định chị Ph còn quản lý số tiền 545.000.000 đồng cần buộc chị Ph chia cho anh Kh 1/2 số tiền này. Do đó đối với số tiền 1.455.000.000 đồng Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Kh. Buộc chị Ph chia cho anh Kh tổng cộng 672.500.000 đồng (trong đó 400.000.000 đồng tiền chị Ph nói mượn bà Hoa để xây nhà và 272.500.000 đồng tiền còn lại).

[2.4.3] Xét yêu cầu của anh Đoàn Thanh S đối với số tiền 15.000.000 đồng.

Trên thửa đất 30, tờ bản đồ số 31 hiện chị Ph đang quản lý có một số cây trồng trên đất như xoài, dứa... là do anh Sơn trồng. Anh Sơn yêu cầu người nào quản lý đất thì trả cho anh 15.000.000 đồng giá trị cây trồng trên đất. Do anh Kh và chị Ph thống nhất thửa đất 30 giao cho chị Ph quản lý, chị Ph cũng đồng ý thanh toán giá trị cây trồng trên đất cho anh Sơn. Nên cần buộc chị Ph có trách nhiệm thanh toán cho anh Sơn 15.000.000 đồng và chị Ph được quản lý, cây trồng trên đất.

[3] Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đoàn Thị Tuyết Ph mỗi người phải chịu một nửa chi phí thẩm định, đo đạc và định giá theo luật định.

[4] Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình. Anh Kh và chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 166, 500, Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đoàn Thị Tuyết Ph.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Kh và chị Ph về con chung. Giao con chung là Nguyễn Thanh Xuân, sinh ngày 20/11/2003 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Xuân Kh được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cản.

3. Về nợ chung: Anh Kh và chị Ph trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Kh và chị Ph đối với các tài sản chung như sau:

4.1.1 Giao cho chị Ph quản lý, sử dụng chiếc xe SH MODE, biển số 66C1-49201, màu đỏ đen. Chị Ph có trách nhiệm thanh toán cho anh Kh 30.000.000 đồng.

4.1.2 Chia phần tiền hụi 60.907.399 đồng cho chị Ph và anh Kh mỗi người một nửa là 30.453.600 đồng. Chị Ph có trách nhiệm giao cho anh Kh 30.453.600 đồng. Số tiền này đã bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ” theo quyết định số 07/2020/QĐ-BPKCTT ngày 16/9/2020.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2020/QĐ-BPKCTT ngày 16/9/2020 để đảm bảo Thi hành án.

4.1.3 Buộc chị Ph giao cho anh Kh 01 máy lạnh hiệu LG và chị Ph được sử dụng 01 máy lạnh hiệu LG.

4.1.4 Buộc chị Ph giao 01 bộ ghế Salon cho anh Kh quản lý, sử dụng.

4.1.5 Buộc chị Ph giao 01 ghế massage cho anh Kh quản lý, sử dụng.

4.1.6 Buộc chị Ph giao cho anh Kh bộ ghế salon, bộ bàn ăn, bộ bàn gỗ, giường gỗ và anh Kh có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho chị Ph là 100.000.000 đồng.

4.1.7 Buộc anh Kh thanh toán giá trị chênh lệch chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet (captiva) cho chị Ph là 10.000.000 đồng.

4.1.8 Giao căn nhà và thửa đất 30, tờ bản đồ 31, diện tích **1.615,5m²** (CLN) tại ấp An Bình, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cho chị Ph được quyền quản lý, sử dụng và chị Ph có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho anh Kh là 560.000.000 đồng.

Vị trí đất được xác định từ các mốc mốc 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 8 – 1 theo biên bản thẩm định tại chỗ và biên bản định giá ngày 09/6/2020 và sơ đồ đo đạc ngày 22/9/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đương sự có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4.1.9 Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Kh, buộc chị Ph thanh toán 1/2 giá trị của một dàn karaoke là 24.850.000 đồng. Chị Ph được tiếp tục quản lý, sử dụng 01 dàn karaoke.

4.2.0 Chấp nhận yêu cầu của anh Kh, buộc chị Ph thanh toán cho anh Kh 1/2 số tiền cho thuê tương đương 7 tháng là 29.000.000 đồng.

4.2.1 Chấp nhận yêu cầu của anh Kh, buộc chị Ph thanh toán 1/2 giá trị của 02 tivi (tương đương 70% giá trị hiện tại) là 6.300.000 đồng.

4.1.9 Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Kh đối với số tiền 1.455.000.000 đồng.

Buộc chị Ph thanh toán cho anh Kh số tiền 667.500.000 đồng.

4.2.0 Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Kh đối với số tiền 155.000.000 đồng và 152.000.000 đồng.

4.2.1 Không chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Tuyết Ph đối với số tiền 382.450.000 đồng.

5. Chấp nhận yêu cầu của anh Đoàn Thanh S. Buộc chị Ph có trách nhiệm thanh toán cho anh Sơn giá trị cây trồng trên thửa đất 30 với số tiền 15.000.000 đồng. Chị Ph được quản lý, hưởng hoa lợi các cây trồng trên thửa đất 30.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Xuân Kh và chị Đoàn Thị Tuyết Ph mỗi người phải chịu 2.657.500 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá. Do chị Ph đã chi xong nên anh Kh có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Ph số tiền 2.657.500 đồng.

7. Về án phí:

Anh Nguyễn Xuân Kh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình.

Anh Kh chịu 65.103.108 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản mình được chia và phần yêu cầu không được chấp nhận.

Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.817.000 đồng theo các biên lai thu số 0007499 ngày 20/3/2020; số 0007525 ngày 23/4/2020; số 0011806 ngày 05/01/2021. Anh Kh còn phải nộp tiếp 26.286.108 đồng.

Chị Đoàn Thị Tuyết Ph phải chịu 67.366.608 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản mình được chia, phần yêu cầu không được chấp nhận và 750.000 đồng án phí đối với yêu cầu của anh Sơn.

Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.600.000 đồng theo các biên lai thu số 0007358 ngày 05/02/2020; số 0007359 ngày 05/02/2020; số 0008041 ngày 23/9/2020; số 0008156 ngày 10/11/2020. Chị Ph còn phải nộp tiếp 34.516.608 đồng.

Anh Đoàn Thanh S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu số 0007581 ngày 14/5/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình

